

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24.3.2022
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mút

Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Cẩm T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số A, tổ B, khóm C, phường D, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Hiện đang tạm trú: Khóm G, phường D, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu G, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số A, tổ B, khóm C, phường D, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Đào Thị Cẩm T trình bày: Vào tháng 3 năm 2001, chị Đào Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hữu G quen biết, tìm hiểu nhau và sau đó được sự đồng ý của hai bên gia đình nên anh chị tiến tới hôn nhân vào

năm 2001, sau đó cả hai có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đông Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 132 ngày 30/8/2007. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được 15 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo chị Cẩm T cho rằng quá trình chung sống anh G không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên xúc phạm danh dự của chị và gia đình chị nhiều lần nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, xung đột dẫn đến mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã chính thức ly thân nhau từ tháng 5/2021 đến nay không trở về đoàn được lần nào. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Cẩm T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu G.

+ Về con chung: Chị Đào Thị Cẩm T trình bày, trong thời gian sống chung, vợ chồng chị có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 01/6/2002 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30/6/2017. Chị Cẩm T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30/6/2017, **yêu cầu anh Nguyễn Hữu G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng A đủ 18 tuổi. Riêng đối với cháu** Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 01/6/2002 đã trưởng thành nên chị Cẩm T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị Đào Thị Cẩm T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Đào Thị Cẩm T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị đơn anh Nguyễn Hữu G trình bày: Anh G thống nhất với lời trình bày của chị Đào Thị Cẩm T về mối quan hệ hôn nhân; về con chung; về tài sản chung và về nợ chung. Nhưng về mâu thuẫn của vợ chồng anh Nguyễn Hữu G cho rằng: Thời gian vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 19 năm, anh G cũng không biết lý do vì mà Đào Thị Cẩm T xin ly hôn với anh G. Vì anh G cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì hết. Bởi vì vào khoảng cuối 6/2021 anh G còn đưa rước chị Cẩm T đi làm bình thường, thì anh G cũng không biết lý do gì mà chị T không về nhà và đã bỏ nhà ra đi khoảng 3 – 4 tháng mới về mà khi quay về không về nhà để gặp anh G và các con mà về nhà cha, mẹ ruột của chị T và sau đó thì anh G nhận được thông báo của Tòa án là chị Nguyễn Thị Cẩm T xin ly hôn với anh G. Nay anh Nguyễn Hữu G còn tình cảm vợ chồng với chị Đào Thị Cẩm T, yêu cầu đoàn tụ trở về nuôi con chung. Ngoài ra anh G không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu gì thêm và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn anh Nguyễn Hữu G có nơi cư trú tại phường D, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long do đó Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Chị Đào Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hữu G quen biết, tìm hiểu nhau và sau đó được sự đồng ý của hai bên gia đình nên anh chị tiến tới hôn nhân vào năm 2001, sau đó có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đông Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 132 ngày 30/8/2007. Tại phiên tòa hôm nay, chị Đào Thị Cẩm T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hữu G. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T cho rằng quá trình chung sống anh G không quan tâm, chăm sóc cho chị, thường xuyên xúc phạm danh dự của chị nhiều lần, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, xung đột dẫn đến mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày. Còn theo anh Nguyễn Hữu G trình bày là khi chị T đi làm tại Khu công nghiệp Hoàng Quân thì anh G đưa rước chị T hàng ngày, vẫn quan tâm chăm sóc chị T và nuôi hai con, nhưng ngày chị T đi là sáng đó anh G còn đưa chị T đi làm nhưng chiều đến rước thì chị T không về, anh G cũng không biết chị T đi đâu, điện thoại không liên lạc được, đến 3 đến 4 tháng sau anh G hay chị T trở về có nhà cha mẹ vợ để năn nỉ rước chị T về để các con nhớ thì bên cha, mẹ vợ có đuổi anh G về và bởi vì còn thương chị T nhiều nên anh G cũng thừa nhận có lời lẽ không tốt với bên cha, mẹ vợ nay anh G biết lỗi và mong chị T bỏ qua để trở về chung sống nuôi con chung và anh G hiện nay vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị T, đôi lúc chị T không có tiền anh G vẫn cho chị T tiền để tiêu xài trong thời gian vợ chồng ly thân với nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị T cũng thừa nhận khi chị T đi làm thì anh G mỗi ngày đưa rước, nhưng sau đó chị không về cùng anh G mà tự bỏ nhà ra đi mà không báo cho anh G biết và sau đó trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống, chị T cũng thừa nhận là anh G cũng có cho tiền chị tiêu xài khi chị chưa có việc làm. Từ những

mâu thuẫn mà chị Cẩm T trình bày trên thì chị T không chứng được là việc anh G không quan tâm, lo lắng cho chị, mà khi chị bỏ nhà ra đi khoảng 3 đến 4 tháng anh G vẫn tha thứ cho chị được trở về chung sống để nuôi các con. Do vậy từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận việc chị Đào Thị Cẩm T xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu G là có căn cứ theo định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn là chị Đào Thị Cẩm T xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu G.

Do không được chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị Cẩm T xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu G. Nên về con chung; về tài sản chung; về nợ chung. Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị Cẩm T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Đào Thị Cẩm T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012263, ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 9, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn là chị Đào Thị Cẩm T xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu G.

Do không được chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị Cẩm T xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu G. Nên về con chung; về tài sản chung; về nợ chung. Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị Cẩm T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Mà chị Cẩm T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012263, ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai, chị Đào Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hữu G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân phường Đông Thuận: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Sương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Phi Hùng

Sơn Mút

Nguyễn Thị Tuyết Strong